

BÁO CÁO

Tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2023; kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội năm 2024; kiểm điểm công tác chỉ đạo, điều hành năm 2023, phương hướng, nhiệm vụ năm 2024 của UBND tỉnh

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn

Căn cứ ý kiến thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2023; kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế xã hội năm 2024; kiểm điểm công tác chỉ đạo, điều hành năm 2023, phương hướng, nhiệm vụ năm 2024 của UBND tỉnh tại các Báo cáo thẩm tra: số 238/BC-HĐND ngày 30/11/2023 của Ban Dân tộc, số 249/BC-HĐND ngày 30/11/2023 của Ban Văn hóa – Xã hội, số 265/BC-HĐND ngày 01/12/2023 của Ban Pháp chế, số 271/BC-HĐND ngày 01/12/2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách và Báo cáo tổng hợp thẩm tra số 284/BC-HĐND ngày 04/12/2023; Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo cập nhật, bổ sung tình hình phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2023 và báo cáo tiếp thu, giải trình những nội dung thẩm tra như sau:

I. Cập nhật, bổ sung về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh năm 2023 và dự kiến hoạch năm 2024

1. Về tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng GRDP quý IV đạt 6,68%; trong đó: khu vực Nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,86%; khu vực Công nghiệp và xây dựng tăng 8,82% (công nghiệp tăng 10,93%, xây dựng 7,81%); khu vực Dịch vụ tăng 8,96%.

Lũy kế cả năm 2023, GRDP theo giá so sánh 2010 ước đạt 8.840 tỷ đồng, **tăng trưởng 6,33%**, xếp thứ 6 trong vùng Trung du và Miền núi phía Bắc và xếp thứ 33 so với cả nước. Trong đó: khu vực Nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,45%; khu vực Công nghiệp và xây dựng tăng 9,16% (công nghiệp 10,85%, xây dựng 8,16%); khu vực Dịch vụ tăng 7,13%.

Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh theo giá hiện hành ước đạt 16.423 tỷ đồng; GRDP bình quân trên người ước đạt 50,3 triệu đồng/người, đạt 101% kế hoạch, tăng 4 triệu đồng so với năm 2022. Cơ cấu kinh tế dự kiến là: Khu vực nông, lâm nghiệp - thủy sản chiếm 27,77%; khu vực công nghiệp - xây dựng

chiếm 16,37%; khu vực dịch vụ chiếm 52,89% và khu vực thuế sản xuất chiếm 2,97%. So với năm 2022, Khu vực nông, lâm nghiệp - thủy sản giảm 1,01%; khu vực công nghiệp - xây dựng giảm 0,37%; khu vực dịch vụ tăng 1,45%.

2. Về thương mại dịch vụ

Đến 30/11/2023, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước đạt 8.234,4 tỷ đồng, đạt 117% kế hoạch, tăng 33% so với cùng kỳ năm 2022; tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu đạt 27,316 triệu USD (trong đó kim ngạch xuất khẩu đạt 20,012 triệu USD, kim ngạch nhập khẩu đạt 6,219 triệu USD), đạt 70,95% kế hoạch năm 2023. Ước thực hiện đến 31/12/2023, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ đạt 8.500 tỷ đồng, đạt 121% kế hoạch, tăng 25% so với cùng kỳ.

3. Về Công tác nội vụ

Ước thực hiện đến hết năm 2023, tỷ lệ cơ quan hành chính nhà nước có cơ cấu công chức, viên chức phù hợp với vị trí việc làm đạt 100%; tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình ước đạt 75%; tỷ lệ hồ sơ TTHC giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ phát sinh đạt 60%.

4. Về công tác quốc phòng - an ninh

Trong 11 tháng năm 2023, tội phạm về trật tự xã hội xảy ra 165 vụ, 159 đối tượng, làm 01 người chết, 49 người bị thương, thiệt hại tài sản khoảng 4,8 tỷ đồng; đã điều tra, khám phá 153/176 vụ đạt 87% (bao gồm cả tội phạm đánh bạc). Cơ quan công an đã tiếp nhận, xử lý 541/541 tin báo, tố giác tội phạm đạt 100%; trong đó, đã giải quyết 509/541 tin đạt 94%. Cả tỉnh xảy ra 34 vụ tai nạn giao thông, làm chết 17 người, làm bị thương 42 người (tăng 01 vụ, 01 người chết, 09 người bị thương so với cùng kỳ).

5. Về dự kiến chỉ tiêu kế hoạch phát triển năm 2024

UBND tỉnh đề nghị điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 về “Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình” như sau:

- Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình: $\geq 80\%$.

Lý do điều chỉnh: Ngày 01/8/2023, Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Công văn số 3109/BTTTT-CĐSQG về việc nâng cao chất lượng, hiệu quả dịch vụ công trực tuyến. Theo đó, Bộ Thông tin và Truyền thông giao Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố bảo đảm tối thiểu 80% thủ tục hành chính được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến, tối thiểu 80% dịch vụ công trực tuyến được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

II. Các nội dung tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2023, phương hướng, nhiệm vụ năm 2024

Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu toàn bộ các ý kiến thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh, nhất là những hạn chế trong năm 2023 đã được các Ban chỉ ra.

UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương tiếp thu và tập trung thực hiện các giải pháp để khắc phục, giải quyết các tồn tại, hạn chế đã nêu. Đồng thời, UBND tỉnh báo cáo bổ sung, làm rõ một số nội dung như sau:

1. Về kết quả sản xuất nông, lâm nghiệp

1.1. Một số chỉ tiêu đã đề ra tại Nghị quyết số 10- NQ/TU ngày 22/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lần thứ III (khóa XII) về phát triển nông, lâm nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, mở rộng liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025 đạt thấp, nguyên nhân là do:

- Quy mô sản xuất còn tự phát, phân tán, nhỏ lẻ nên đã hạn chế về sự liên kết tạo ra khu vực sản xuất lớn, tập trung. Giá bán các sản phẩm hàng hóa được cấp giấy chứng nhận, truy xuất nguồn gốc không cao hơn sản phẩm khác nên tổ chức, cá nhân không có nhu cầu cấp giấy chứng nhận. Các sản phẩm chủ yếu bán nội địa, chưa có nhiều sản phẩm xuất khẩu ra nước ngoài nên nhu cầu về cấp mã số vùng trồng còn thấp.

- Doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp hầu hết là doanh nghiệp có quy mô nhỏ và vừa, năng lực tài chính còn hạn hẹp, thiếu sức cạnh tranh. Năng lực quản lý, tổ chức sản xuất, nguồn vốn của một số doanh nghiệp, hợp tác xã còn hạn chế ảnh hưởng đến khả năng liên kết sản xuất tập trung theo hướng hàng hóa.

1.2. Về công tác trồng rừng thay thế: Qua kiểm tra, đánh giá diện tích theo thống kê của UBND các huyện, thành phố, các diện tích dự kiến trồng rừng thực hiện trồng rừng thay thế đều là diện tích nhỏ lẻ, phân tán, đất cằn cỗi, phần lớn là các bãi chăn thả gia súc, đất đang được người dân quản lý, canh tác nông nghiệp từ đó dẫn đến một số diện tích đã tái sinh thành rừng tự nhiên; do đó, triển khai trồng rừng thay thế gặp nhiều khó khăn.

1.3. Về triển khai thực hiện một số chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp hàng hóa, hỗ trợ nâng cao năng lực cho khu vực kinh tế tập thể theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 của HĐND tỉnh

Thực hiện theo kiến nghị của HĐND tỉnh tại Báo cáo số 224/BC-HĐND ngày 02/11/2023 liên quan đến hiệu quả của việc thực hiện các dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT làm việc với UBND các huyện, thành phố; qua đó, chỉ đạo UBND các huyện, thành phố, các đơn vị liên quan tiến hành triển khai thực hiện các nội dung:

- Các HTX, doanh nghiệp là chủ trì liên kết (chủ đầu tư dự án) lập đầy đủ hồ sơ dự án và lưu giữ hồ sơ dự án đảm bảo theo quy định (HTX, doanh nghiệp phải lưu giữ hồ sơ gốc). Tiếp tục duy trì và mở rộng liên kết đối với các dự án đã kết thúc hỗ trợ. Tiếp tục tự đầu tư duy trì liên kết, ký kết hợp đồng bao tiêu sản phẩm cho người dân tham gia liên kết, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tham gia liên kết theo đúng các nội dung cam kết của hợp đồng dự án liên kết.

- UBND các huyện, thành phố tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các dự án liên kết trên địa bàn kịp thời tháo gỡ các khó khăn vướng mắc cho các doanh nghiệp, HTX trong thực hiện dự án. Rà soát và xem xét cần thiết thu hồi vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đối với các nội dung, dự án thực hiện không đảm bảo theo các quy định hiện hành.

2. Chương trình xây dựng nông thôn mới

Kết quả thực hiện một số tiêu chí còn thấp và khó khăn, nguyên nhân dẫn đến không đạt mục tiêu đề ra như sau:

- Bộ tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 tăng nhiều chỉ tiêu và yêu cầu cao hơn so với Bộ tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

- Các xã trong lộ trình phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2023 hầu hết là các xã khu vực II, III (có 04/17 xã thuộc khu vực II, 10/17 xã thuộc khu vực III, tại các xã này tỷ lệ nghèo đa chiều cao, thu nhập bình quân đầu người thấp).

- Việc bố trí vốn đầu tư cho các xã về đích nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao chưa đáp ứng nhu cầu, do vậy, khó khăn để hoàn thành mục tiêu, kế hoạch.

3. Về mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch năm 2024

3.1. Đối với 02 chỉ tiêu theo ý kiến thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh:

- Chỉ tiêu số xã đạt chuẩn quốc gia về nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu năm 2024: UBND tỉnh đề xuất 12 xã đạt chuẩn quốc gia về nông thôn mới năm 2024 chưa bao gồm 12 xã chưa đạt năm 2023. Lý do: Hiện nay, các địa phương đang rà soát đánh giá thực trạng hoàn thành bộ tiêu chí xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao đối với các xã trong lộ trình phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023, số xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023 là số dự ước, do vậy chưa có số liệu chính xác số xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới của năm 2023 để đưa vào kế hoạch năm 2024. Khi có số liệu cụ thể, chính xác về số xã đạt chuẩn NTM năm 2023, UBND tỉnh sẽ đưa vào Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh năm 2024.

- Chỉ tiêu trồng rừng: Năm 2024 trên địa bàn tỉnh dự kiến trồng được 3.485 ha, trong đó: diện tích trồng cây phân tán 630 ha; diện tích trồng rừng tập trung (gồm trồng lại rừng sau khai thác và trồng mới rừng tập trung theo các chương trình, dự án khác đã bao gồm cả diện tích trồng rừng thay thế) là: 2.765 ha; Trồng cây đa mục đích theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND của HĐND tỉnh là 90 ha.

3.2. Về chỉ tiêu Số trường đạt chuẩn quốc gia tăng thêm:

Tại Tờ trình số 207/TTr-UBND ngày 16/11/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh trình chỉ tiêu Số trường đạt chuẩn quốc gia tăng thêm là 16 trường. Sau khi rà

soát, UBND tỉnh báo cáo danh mục các trường dự kiến xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia năm 2024 theo biểu chi tiết kèm theo.

(Gửi kèm biểu chi tiết danh mục các trường dự kiến xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia năm 2024)

4. Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện năm 2024

Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu toàn bộ các ý kiến thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh về bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp trong năm 2024. UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương tiếp thu và tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, phấn đấu hoàn thành ở mức cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch năm 2024.

Trên cơ sở nội dung điều chỉnh, bổ sung và tiếp thu các ý kiến thẩm tra, UBND tỉnh hoàn thiện lại dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2024.

(có dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh kèm theo)

Với nội dung trên, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Các Sở: KH&ĐT, TT&TT, NN&PTNT; VHTT&DL, Nội vụ,
- Văn phòng điều phối NTM;
- LĐVP;
- Các phòng NCTH;
- Lưu: VT, Mai Anh.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đăng Bình